

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **13** /2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày **14** tháng 5 năm 2014

THÔNG TƯ
Quy định về hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường và Nghị định số 27/2008/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về các hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường, trách nhiệm của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ, những việc không được làm trong hoạt động công vụ; các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý kỷ luật đối với vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ; trách nhiệm của công chức giữ các chức vụ lãnh đạo trong cơ quan Quản lý thị trường (sau đây gọi là công chức lãnh đạo) đối với vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ; khen thưởng và thực hiện chế độ ưu đãi người có công đối với công chức Quản lý thị trường có thành tích trong hoạt động công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Quản lý thị trường gồm Cục Quản lý thị trường thuộc Bộ Công Thương và Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Công chức Quản lý thị trường làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường, bao gồm công chức chuyên ngành Quản lý thị trường và công chức chưa được bổ nhiệm vào một trong các ngạch công chức chuyên ngành Quản lý thị trường.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường

1. Công chức Quản lý thị trường phải tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ.

2. Hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chế độ thủ trưởng; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng công chức; đề cao trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện hoạt động công vụ và trách nhiệm của công chức lãnh đạo trong việc quản lý, điều hành hoạt động công vụ của công chức do mình quản lý; bảo đảm hoạt động công vụ của cơ quan Quản lý thị trường dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả.

3. Hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường phải theo đúng nhiệm vụ được giao; tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết công việc và các quy định của pháp luật có liên quan; tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động kiểm tra kiểm soát thị trường và xử phạt vi phạm hành chính; chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan và trước pháp luật đối với hoạt động công vụ của mình thực hiện.

4. Công chức Quản lý thị trường có thành tích trong hoạt động công vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; được xét hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công nếu bị thương hoặc hy sinh khi thực hiện hoạt động công vụ kiểm tra kiểm soát thị trường theo quy định của pháp luật. Trường hợp công chức Quản lý thị trường vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa theo quy định của Thông tư này, bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

5. Công chức lãnh đạo có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý đối với vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ theo phân cấp và quy định của pháp luật; áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm liên đới đối với vi phạm pháp luật của công chức trong hoạt động công vụ theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

Chương II

CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ, TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ VÀ NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ CỦA CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Điều 4. Các hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường

1. Hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường là việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của công chức Quản lý thị trường được giao theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và quy định của Thông tư này.

2. Hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường bao gồm việc thực hiện các công tác sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành;
- b) Tham mưu, tổng hợp, báo cáo;
- c) Tuyển dụng và thực hiện chính sách, chế độ đối với công chức;
- d) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ;
- đ) Tổ chức hội nghị, hội thảo;
- e) Kiểm tra nội bộ;
- g) Thông tin, tuyên truyền;
- h) Tiếp dân;
- i) Quản lý địa bàn;
- k) Trinh sát, theo dõi, phát hiện vụ việc vi phạm;
- l) Thăm tra, xác minh vụ việc vi phạm;
- m) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vụ việc vi phạm;
- n) Phối hợp kiểm tra;
- o) Quản lý, sử dụng ấn chỉ và công cụ hỗ trợ;
- p) Các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quản lý thị trường.

Điều 5. Trách nhiệm của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ

1. Khi thực hiện hoạt động công vụ, công chức Quản lý thị trường có trách nhiệm:

a) Mặc trang phục, đeo biển hiệu, phù hiệu, cấp hiệu đúng quy định; thực hiện đúng nhiệm vụ, công vụ được giao hoặc phân công;

b) Nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo, điều hành công tác của người có thẩm quyền, kỷ luật lao động và nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan khi hoạt động công vụ;

c) Xử lý, giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền được giao, đúng trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định của pháp luật và chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc của cơ quan;

d) Thực hiện hoặc chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm tra kiểm soát thị trường và xử phạt vi phạm hành chính có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền pháp luật quy định;

đ) Bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác, phát ngôn hoặc cung cấp thông tin đúng quy định;

e) Quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ, ấn chỉ, Thẻ kiểm tra thị trường, tài sản nhà nước được cấp hoặc được giao đúng quy định;

g) Giữ gìn đoàn kết trong cơ quan; tích cực đấu tranh chống các biểu hiện vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

2. Ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này, công chức lãnh đạo có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, tổ chức, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hoạt động công vụ của công chức do mình quản lý;

b) Thực hiện các biện pháp phòng, chống quan liêu, tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở, văn hóa công sở trong cơ quan;

c) Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức liên quan đến hoạt động công vụ của công chức do mình quản lý;

d) Phát hiện, xử lý kịp thời, đúng mức, đúng thẩm quyền đối với công chức vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ theo quy định của pháp luật;

đ) Chịu trách nhiệm về việc để xảy ra các vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ tại cơ quan do mình quản lý theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

Điều 6. Những việc công chức Quản lý thị trường không được làm trong hoạt động công vụ

1. Không chấp hành kỷ luật lao động; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ, không kịp thời nhiệm vụ được giao hoặc phân công.

2. Gây mất đoàn kết làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hoạt động công vụ của cơ quan; tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; sử dụng các loại ma túy; uống rượu, bia khi đang thực hiện hoạt động công vụ.

3. Không mặc trang phục Quản lý thị trường, đeo biển hiệu, phù hiệu, cấp hiệu đúng quy định; không xuất trình Thẻ kiểm tra thị trường khi thực hiện hoạt động kiểm tra kiểm soát thị trường theo quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ được giao.

4. Tham mưu hoặc ban hành văn bản, chuyên môn, nghiệp vụ không đúng nội dung, trình tự, thời hạn và thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thông tin báo cáo không trung thực, không kịp thời, không đúng chế độ thông tin báo cáo công tác theo quy định.

5. Tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí những nội dung có liên quan đến hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường mà không phải là người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn theo quy định hoặc phát ngôn làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân khi chưa được phép hoặc chưa có kết luận, quyết định xử phạt theo quy định.

6. Có cử chỉ, thái độ quan liêu, hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi hoạt động công vụ.

7. Làm tư vấn cho tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về các công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết mà không được phép.

8. Tự ý đặt ra các điều kiện, yêu cầu, thủ tục không đúng quy định của pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp nhận, xử lý thông tin, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính.

9. Tham dự ăn, uống, vay, mượn tiền, mua hàng của đối tượng bị kiểm tra hoặc xử lý vi phạm hành chính; lợi dụng hoạt động công vụ được giao để mưu lợi cá nhân hoặc nhận hối lộ dưới mọi hình thức.

10. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính; can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính.

11. Sử dụng ấn chỉ không đúng quy định để lập hồ sơ vụ việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính; làm mất, giả mạo hoặc làm sai lệch hồ sơ vụ việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.

12. Tiết lộ thông tin về vụ việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy định dưới mọi hình thức hoặc khai thác, sử dụng trái phép tài liệu, hồ sơ vụ việc của cơ quan, đơn vị để vụ lợi cá nhân.

13. Thu tiền xử phạt không đúng quy định; tham ô, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tiền thu phạt hành chính, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ hoặc tịch thu; sửa chữa hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán để tham ô, chiếm đoạt tiền phạt hành chính hoặc tang vật vi phạm hành chính.

14. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn bao che, dung túng vi phạm hành chính, không xử phạt, xử phạt không kịp thời, xử phạt không đúng mức hoặc giữ lại các vụ việc có dấu hiệu tội phạm để xử phạt hành chính.

15. Các hành vi khác không được làm trong hoạt động công vụ theo quy định của pháp luật.

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN, PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI VI PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ

Điều 7. Các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa đối với vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ

1. Các hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường phải được phát hiện kịp thời, áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm và phòng ngừa vi phạm tiếp theo.

2. Các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa được áp dụng đối với công chức Quản lý thị trường có vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ:

a) Đình chỉ thực hiện hoạt động công vụ được giao có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b) Chuyển công tác khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

c) Tạm đình chỉ công tác trong trường hợp phải bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

d) Tạm đình chỉ sử dụng Thẻ kiểm tra thị trường.

Điều 8. Thẩm quyền, thủ tục áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa đối với vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ

1. Thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Quản lý thị trường trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động công vụ của công chức có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 7 của Thông tư này đối với công chức Quản lý thị trường có vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

b) Thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 của Thông tư này đối với công chức Quản lý thị trường

có vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý công chức;

c) Trường đoàn kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Cục Quản lý thị trường hoặc của Chi cục Quản lý thị trường có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 của Thông tư này và kiến nghị với người có thẩm quyền việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 7 của Thông tư này đối với công chức Quản lý thị trường có vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

d) Thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 của Thông tư này đối với công chức Quản lý thị trường có vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về Thẻ kiểm tra thị trường.

2. Thủ tục áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa:

a) Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về vi phạm pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa quy định tại khoản 1 Điều này phải kịp thời xác minh thông tin, xem xét, đánh giá tính chất, mức độ vi phạm, lỗi vi phạm và quá trình công tác của công chức để quyết định áp dụng một hoặc nhiều biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa theo thẩm quyền đối với công chức có hành vi vi phạm hoặc dấu hiệu vi phạm pháp luật theo quy định của Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan;

b) Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư này phải được thể hiện bằng văn bản của người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Văn bản áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa của người có thẩm quyền phải gửi cho người có thẩm quyền quản lý công chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa biết để phối hợp thực hiện;

d) Công chức Quản lý thị trường bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa phải chấm dứt ngay hành vi vi phạm pháp luật; thực hiện ngay biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa mà người có thẩm quyền đã áp dụng; có quyền khiếu nại với người có thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường phải bị xử lý kỷ luật thì người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa tiến hành việc xem xét xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị người có thẩm quyền việc xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 9. Xử lý kỷ luật đối với công chức Quản lý thị trường vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ

Các vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ phải bị xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý kỷ luật, các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật, các trường hợp được miễn trách nhiệm kỷ luật, thời hiệu xử lý kỷ luật, thời hạn xử lý kỷ luật, thẩm quyền xử lý kỷ luật, trình tự, thủ tục xem xét kỷ luật được áp dụng theo quy định của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức.

Điều 10. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng khi xem xét xử lý kỷ luật đối với công chức Quản lý thị trường vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ

1. Các tình tiết tăng nặng:
 - a) Vi phạm pháp luật nhiều lần hoặc tái phạm trong hoạt động công vụ;
 - b) Vi phạm pháp luật có tổ chức trong hoạt động công vụ;
 - c) Không tự nguyện khai báo hoặc che giấu vi phạm pháp luật của mình trong hoạt động công vụ;
 - d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật của mình trong hoạt động công vụ;
 - đ) Không chấp hành việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền đối với vi phạm pháp luật của mình trong hoạt động công vụ gây ra.
2. Các tình tiết giảm nhẹ:
 - a) Vi phạm lần đầu và quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc;
 - b) Chủ động báo cáo vi phạm pháp luật của mình trước khi bị phát hiện;
 - c) Tự giác nộp lại tài sản hoặc lợi ích vật chất có được do vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;
 - d) Chủ động bồi thường và tích cực khắc phục hoặc hạn chế thiệt hại do vi phạm pháp luật của mình trong hoạt động công vụ gây ra;
 - đ) Đã có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp nhận.
3. Áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:
 - a) Trường hợp vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ có một trong các tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều này thì có thể xem xét áp dụng hình thức xử lý kỷ luật cao hơn; trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng hoặc vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể xem xét áp dụng hình thức xử lý kỷ luật cao nhất;
 - b) Trường hợp vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ có một trong các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều này thì có thể xem xét áp dụng hình thức xử lý kỷ luật thấp hơn; trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì có thể xem xét giảm hoặc miễn áp dụng hình thức xử lý kỷ luật.

Điều 11. Các biện pháp xử lý khác đối với công chức Quản lý thị trường bị xử lý kỷ luật

1. Công chức Quản lý thị trường bị xử lý kỷ luật gây thiệt hại tài sản của nhà nước hoặc của tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động công vụ thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
2. Công chức Quản lý thị trường bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức hạ bậc lương, giáng chức, cách chức do tham nhũng, tham ô trong hoạt động công vụ hoặc vi phạm đạo đức công vụ thì không được giao và làm những công việc liên quan đến vị trí công việc đã có vi phạm hoặc dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.
3. Công chức Quản lý thị trường bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc do tham nhũng, tham ô hoặc vi phạm đạo đức công vụ thì không được đăng ký dự tuyển vào cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI
VI PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ

Điều 12. Trách nhiệm của công chức lãnh đạo đối với vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ

1. Công chức lãnh đạo chịu trách nhiệm đối với vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ xảy ra tại cơ quan, đơn vị do mình phụ trách theo quy định của pháp luật về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

2. Xác định trách nhiệm đối với công chức lãnh đạo của Cục Quản lý thị trường, như sau:

a) Cục trưởng Cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công Thương đối với công chức của Cục vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

b) Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm đối với công chức của Cục được giao trực tiếp quản lý vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

c) Trưởng phòng hoặc đơn vị tương đương thuộc Cục chịu trách nhiệm đối với công chức của phòng hoặc đơn vị tương đương vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

d) Phó trưởng phòng hoặc đơn vị tương đương thuộc Cục chịu trách nhiệm đối với công chức của phòng hoặc đơn vị tương đương được giao trực tiếp quản lý vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

3. Xác định trách nhiệm đối với công chức lãnh đạo của Chi cục Quản lý thị trường, như sau:

a) Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương đối với công chức của Chi cục vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

b) Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường chịu trách nhiệm đối với công chức của Chi cục được giao trực tiếp quản lý vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

c) Đội trưởng Đội Quản lý thị trường và Trưởng phòng thuộc Chi cục chịu trách nhiệm đối với công chức của đội hoặc phòng vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

d) Phó Đội trưởng Đội Quản lý thị trường và Phó trưởng phòng thuộc Chi cục chịu trách nhiệm đối với công chức của đội hoặc phòng được giao trực tiếp quản lý vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

4. Công chức lãnh đạo chịu trách nhiệm đối với vi phạm pháp luật của công chức trong hoạt động công vụ do mình trực tiếp giao nhiệm vụ.

Điều 13. Các trường hợp tăng nặng hoặc giảm nhẹ, miễn trách nhiệm đối với công chức lãnh đạo

1. Công chức lãnh đạo được xem xét miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không thể biết hoặc đã làm hết trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ;

b) Đã xử lý nghiêm minh, báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền về vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ;

c) Chủ động ban hành các văn bản, quyết định để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ văn bản, quyết định trái pháp luật do mình ban hành và khắc phục xong hậu quả do việc ban hành và thực hiện văn bản trái pháp luật đó gây ra;

d) Người đứng đầu vắng mặt tại cơ quan và đã có văn bản ủy quyền hoặc giao quyền cho cấp phó trong thời gian vắng mặt;

đ) Các trường hợp được miễn trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

2. Công chức lãnh đạo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm khi đã tự nhận vi phạm, có đơn xin từ chức và đã khắc phục hậu quả do mình gây ra được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. Công chức lãnh đạo bị xem xét tăng nặng trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Báo cáo sai sự thật về vụ việc liên quan đến vi phạm pháp luật của công chức Quản lý thị trường trong hoạt động công vụ; có hành vi bao che, dung túng, thông đồng với công chức Quản lý thị trường vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ;

b) Liên tục để xảy ra vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách mà không thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn, hạn chế, khắc phục hậu quả của vi phạm pháp luật hoặc phát hiện vi phạm pháp luật mà không xử lý nghiêm minh, không báo cáo kịp thời với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm;

c) Tái phạm khi đang bị xử lý kỷ luật về vi phạm chế độ trách nhiệm hoặc thiếu trung thực trong báo cáo, tường trình, tiếp thu phê bình, kiểm điểm hoặc cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm;

d) Các trường hợp tăng nặng trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ

Điều 14. Nguyên tắc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của cơ quan Quản lý thị trường có thành tích trong hoạt động công vụ

1. Thành tích phải rõ ràng, cụ thể; đạt được ở mức độ nào thì khen thưởng ở mức độ đó; phù hợp với từng mức hạng, từng loại thành tích tương ứng với kết quả đạt được trong hoạt động công vụ, tương ứng với mức độ công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của ngành công thương và lực lượng Quản lý thị trường.

2. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng công lao cống hiến căn cứ vào thành tích trong hoạt động công vụ đạt được, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao, không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao.

3. Khen thưởng thành tích hàng năm thực hiện theo nguyên tắc từ mức khen thưởng thấp đến mức khen thưởng cao.

4. Không cộng dồn thành tích đã khen thưởng của lần trước để nâng mức khen thưởng lần sau, không nhất thiết đề nghị lần khen thưởng sau phải cao hơn lần trước.

5. Khen thưởng chú trọng cá nhân là công chức cấp cơ sở; gương người tốt việc tốt, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản nhà nước, nhân dân; công chức công tác ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo hoặc có thành tích trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém vươn lên.

6. Đơn vị được khen thưởng thành tích hàng năm thì công chức lãnh đạo đơn vị mới được xét khen thưởng thành tích hàng năm, mức khen thưởng của công chức lãnh đạo thấp hơn hoặc bằng mức khen thưởng của đơn vị.

7. Thủ trưởng cơ quan cấp trên có trách nhiệm theo dõi, xem xét quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho cấp dưới trực tiếp, không nhất thiết phải cấp dưới đề nghị mới khen thưởng.

Điều 15. Công tác khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của cơ quan Quản lý thị trường có thành tích trong hoạt động công vụ

1. Công tác xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động công vụ được thực hiện như sau:

a) Khen thưởng thường xuyên được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm;

b) Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề) cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác được chỉ đạo, phát động;

c) Khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong hoạt động công vụ;

d) Khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có quá trình tham gia lâu dài trong lực lượng Quản lý thị trường hoặc có công lao, thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ đóng góp vào sự nghiệp xây dựng lực lượng Quản lý thị trường;

đ) Khen thưởng đối ngoại cho tập thể, cá nhân không thuộc lực lượng Quản lý thị trường đã có thành tích đóng góp tích cực trong hoạt động công vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng; các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng; hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng; trình tự, thủ tục, thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng; trao tặng và đón nhận khen thưởng; sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 16. Thực hiện chế độ ưu đãi đối với công chức Quản lý thị trường bị thương hoặc hy sinh trong hoạt động công vụ

1. Công chức Quản lý thị trường bị thương hoặc hy sinh khi thực hiện hoạt động công vụ kiểm tra kiểm soát thị trường thì được xét hưởng các chế độ ưu đãi người có công theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 10/CP ngày 23 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường.

2. Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường quản lý công chức có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan lập hồ sơ đề nghị xét hưởng chế độ ưu đãi người có công theo quy định đối với công chức Quản lý thị trường bị thương hoặc hy sinh khi thực hiện hoạt động công vụ kiểm tra kiểm soát thị trường.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 1243/2000/QĐ-BTM ngày 06 tháng 9 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế công tác của công chức Quản lý thị trường.

Điều 18. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm:

a) Phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này đối với cơ quan và công chức Cục Quản lý thị trường;

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các Chi cục Quản lý thị trường trong việc tổ chức thực hiện Thông tư này;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Thông tư này theo quy định và yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

d) Đề xuất với Bộ trưởng Bộ Công Thương việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này khi cần thiết.

2. Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Theo dõi, chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường trong việc thực hiện Thông tư này đối với hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường địa phương;

b) Thực hiện các biện pháp theo thẩm quyền đối với hoạt động của công chức Quản lý thị trường địa phương theo quy định của pháp luật và Thông tư này;

c) Kịp thời phản ánh với Bộ Công Thương các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư này và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

3. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường có trách nhiệm:

a) Phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này đối với cơ quan và công chức Chi cục Quản lý thị trường;

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra lực lượng Quản lý thị trường địa phương trong việc tổ chức thực hiện Thông tư này;

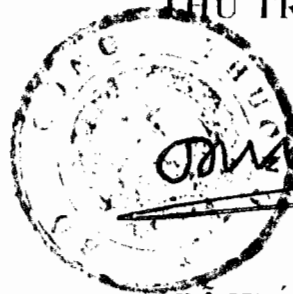
c) Tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở Công Thương, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tình hình thực hiện Thông tư này theo quy định;

d) Kịp thời phản ánh với Cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư này và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung khi cần thiết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ; website Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục thuộc Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, PC, QLTT (15).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Thắng Hải